

VÀI Ý KIẾN VỀ VIỆC ĐƯA CỔ VẬT ĐI TRUNG BÀY Ở NƯỚC NGOÀI

HỒNG HẢI

TÓM TẮT

Đưa cổ vật đi trưng bày ở nước ngoài là hoạt động cần thiết trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, khó khăn trong bố trí kinh phí mua bảo hiểm của đối tác nước ngoài tiếp nhận cổ vật trở thành một rào cản rất cần có giải pháp linh hoạt tháo gỡ, để ngày càng có nhiều hơn những tinh hoa văn hóa của Việt Nam được quảng bá sâu rộng tới bạn bè quốc tế.

Từ khóa: cổ vật; trưng bày; giao lưu trưng bày; bảo hiểm.

ABSTRACT

Sending antiquity exhibitions in abroad is essential activity in the context of intensive globalization and international integration. However, in some cases, difficulty in allocating funds to buy insurance of foreign partners become a barrier that is required to have a flexible solution, so that the quintessence of Vietnam culture is promoted to international visitors.

Key words: Antiquity; Exhibition; exhibition exchange; insurance.

Đó là câu chuyện của tất cả các quốc gia, đặc biệt trong một thế giới phẳng như hiện nay, khi hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, với những nước phát triển, việc đưa cổ vật nói riêng, di sản văn hóa nói chung của các bảo tàng đi trưng bày ở ngoài nước, họ có rất nhiều kinh nghiệm trong tổ chức, trong định giá bảo hiểm và trong công tác quảng bá... Ở nước ta, khoảng hai thập niên trở lại đây, việc cổ vật và các tác phẩm nghệ thuật "xuất ngoại" ngày một nhiều hơn. Đó là một chủ trương đúng đắn và thực tế, để hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam được nhân loại hiểu ngày một đúng đắn, sâu sắc và đầy đủ hơn, làm cho quá trình hội nhập của chúng ta thuận lợi và nhanh chóng. Từ những cuộc trưng bày ở Mỹ, Pháp, Áo, Bỉ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapor, Malaysia..., với những chủ đề khác nhau về lịch sử, văn hóa Việt Nam, qua những tiêu đề đầy hấp dẫn, có sức lôi cuốn, như "Bình minh trên sông

Hồng", "Từ châu thổ ra biển lớn", "Rồng trên bảo vật cung đình"... như là bức màn mở ra những "bí mật Việt Nam", khiến cho người xem muốn tìm đến để khám phá, khai thác. Cũng từ đây, kinh nghiệm phối hợp trưng bày với nước ngoài của hệ thống bảo tàng Việt Nam đã bắt đầu được tích lũy và thực tế đã không xảy ra bất cứ một điều gì đáng tiếc qua những cuộc trưng bày ấy. Có thể nói, đó là một thành quả đáng biểu dương, khích lệ trong giai đoạn đầu của công tác trưng bày di sản văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Đó là giai đoạn quảng bá hình ảnh đất nước, khai mở bí mật nền văn hóa, lịch sử Việt Nam ra bên ngoài với một nhiệm vụ ngoại giao văn hóa thành công. Đó cũng là giai đoạn của học hỏi, tích lũy kinh nghiệm để chuẩn bị cho giai đoạn sau, khi đất nước ta hội nhập với thế giới ngày một sâu rộng hơn.

Kể từ năm nay về trước, với nội hàm của giai đoạn mở đầu vừa tóm lược trên đây, chắc cũng

chưa đủ khái quát cho cả một thời kỳ dài, với bao nhiêu sự chung tay góp sức của ngành Di sản văn hóa nước nhà, của hệ thống bảo tàng Việt Nam. Qua đó, chúng tôi mong lời dẫn giải cho những luận bàn dưới đây, hướng tới những định hướng đúng mức hơn, hợp tác công bằng hơn và với mục tiêu cụ thể hơn, để từng cuộc trưng bày ở ngoài nước ngày càng chất lượng và có hiệu quả hơn.

Không chỉ với Việt Nam, ở bất cứ quốc gia nào, trưng bày ở nước ngoài, đều có ba định hướng cơ bản sau:

- Trưng bày phục vụ ngoại giao, nhân các sự kiện trọng đại. Đó là những kỷ niệm hợp tác, quan hệ ngoại giao, quốc khánh và nhiều sự kiện có ý nghĩa khác được ký kết song phương hoặc đa phương giữa các nước. Với nhiệm vụ này, bằng bất cứ điều kiện gì, ngành Văn hóa và hệ thống bảo tàng cả nước phải thực hiện, theo đó, lợi ích quốc gia - dân tộc phải được đặt lên hàng đầu. Rất nhiều cuộc trưng bày cổ vật và di sản văn hóa của các bảo tàng Việt Nam trong giai đoạn đầu phục vụ cho mục đích ấy, do đó, mọi công việc chuẩn bị đều được quán triệt và thực hiện một cách tối đa. Tuy nhiên, những bảo tàng hàng đầu của nước ngoài được giao nhiệm vụ thực hiện trưng bày đều nêu ra sự eo hẹp về tài chính, nên mọi chi tiêu cần được cân nhắc, trong đó có việc mua bảo hiểm cho các di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia. Việc đặt giá cho đối tượng này càng cao thì phần trăm chi phí cho các công ty bảo hiểm càng lớn, trong khi ở nước ta chưa có loại hình dịch vụ này. Vấn đề là, các nhà chuyên môn cần phải thảo luận giá cả phù hợp cho những di vật mang đi trưng bày, sao cho phù hợp, tránh được thiệt thòi nếu gặp rủi ro, nhưng cũng không ảnh hưởng đến tài chính, khi giá bảo hiểm được đẩy lên quá cao. "Sự cao hay thấp" của cổ vật, di vật và bảo vật quốc gia chỉ là tương đối, do không có chuẩn mực định lượng. Với nước này, quan niệm về một loại hình cụ thể, ví như trống đồng, thì rất cao, nhưng với nước khác, không đến mức như vậy. Ngoài ra, những giá trị phi vật thể chứa đựng bên trong, không thể đong đếm được, sẽ vô cùng khó khăn trong định giá bảo hiểm. Trong trường hợp trưng bày phục vụ mục đích chính trị, bảo hiểm cho di vật, cổ vật, bảo vật được thỏa thuận giữa các bên

đối tác, dẫu rằng, quốc gia sở hữu di sản có quyền quyết định cuối cùng.

- Trưng bày giao lưu trong hợp tác song phương và đa phương dưới sự dẫn dắt của các tổ chức bảo tàng quốc tế hay trong chương trình hợp tác giữa các bảo tàng. Đây cũng là định hướng phổ biến, theo đó, hệ thống bảo tàng Việt Nam, trong giai đoạn trước, thường có nhiều cuộc trưng bày như thế. Tuy nhiên, trưng bày giao lưu hợp tác, hiểu theo nghĩa thông thường là có đi, phải có lại. Thế nhưng, từ xưa tới nay, bảo tàng Việt Nam mang đi trưng bày ở nước ngoài nhiều, nhưng đưa từ nước ngoài vào còn quá ít. Theo chúng tôi biết, những cuộc trưng bày liên quan tới cổ vật, bảo vật quốc gia của nước ngoài vào Việt Nam từ xưa đến nay, mới chỉ có hai chuyên đề, đó là *Cổ vật Quảng Tây Trung Quốc* và *Di sản văn hóa biển*, do Bảo tàng Lịch sử Việt Nam trước đây và Bảo tàng Lịch sử quốc gia hiện nay thực hiện với Trung Quốc và Nhật Bản. Chúng tôi tin rằng, những người Việt Nam quan tâm tới vấn đề nêu trên không muốn điều này cứ tiếp tục tái diễn, với tâm nguyện đưa di sản nước ngoài về phục vụ người dân Việt Nam không có điều kiện đi du lịch xa, qua đó cũng thể hiện được sự công bằng trong hợp tác. Tuy nhiên, để thực hiện được một cuộc trưng bày di sản nước ngoài ở nước ta, luôn gặp những khó khăn và trở ngại. Cơ sở vật chất của bảo tàng Việt Nam không đủ điều kiện về diện tích, an ninh, bảo quản, thiết bị trưng bày... Việt Nam chưa có đầy đủ hành lang pháp lý cho cổ vật tạm nhập, tái xuất, chưa có công ty bảo hiểm trong lĩnh vực này. Lượng khách tham quan ít, giá vào cửa thấp, không đủ chi phí cho cuộc trưng bày, cho dù đó là một cuộc trưng bày phi thương mại. Những cuộc trưng bày như thế sẽ không thể thực hiện ở ta nhiều, nếu tất cả những điều kiện trên đây và nhiều điều kiện khác nữa không được cải thiện. Việc Trung Quốc, Nhật Bản đưa di sản của mình vào Việt Nam nằm trong một chiến lược hợp tác đồng bộ và toàn diện, mà trưng bày chỉ là một nhánh nhỏ. Tuy nhiên, để đến được với sự hợp tác này, Bảo tàng Dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc phải tự mua bảo hiểm tại đất nước mình, phải đàm phán để số cổ vật, bảo vật đem trưng bày không quá 100 tiêu bản, như thế

sẽ không phải xin giấy phép của Trung ương. Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, nay là Bảo tàng Lịch sử quốc gia có nhiều cuộc trưng bày giao lưu với Quảng Tây, theo đó, các đồng nghiệp ở tỉnh này khá thân thiện với đồng nghiệp Việt Nam, họ nói rằng, giá bảo hiểm phải giảm tới mức tối đa mới đủ chi phí trưng bày. Họ cũng tâm sự, khi đưa cổ vật, bảo vật Việt Nam đến với Quảng Tây và một số địa phương trong nước, họ phải đặt cọc với công ty bảo hiểm một số tiền khổng lồ, nhưng bảo tàng không thể đáp ứng, họ phải vay ngân hàng để thế chấp. Lại một lần nữa, nói tới bảo hiểm để các nhà quản lý chia sẻ và để vượt qua được, sẽ có hàng trăm phương cách, nếu tất cả chúng nhận thức, cùng chịu trách nhiệm và xác định đúng tính chất của mỗi cuộc trưng bày.

- Trưng bày thương mại là một thuật ngữ ít được dùng trong mấy năm trở lại đây, nó xa lạ với tuyên ngôn của Tổ chức Bảo tàng thế giới, rằng bảo tàng là một thiết chế văn hóa phi lợi nhuận. Quan điểm lợi nhuận dẫu có ít đi nhưng vẫn còn. Bảo tàng Việt Nam đưa di vật, cổ vật, bảo vật ra nước ngoài trưng bày trong nhiều chục năm qua chưa bao giờ mang tính thương mại. Đó là sự quán triệt sâu sắc của ngành Di sản văn hóa Việt Nam nói chung và bảo tàng Việt Nam nói riêng đối với quan điểm của Đảng và Nhà nước, thông qua các cuộc trưng bày, mong muốn quảng bá hình ảnh đất nước với bè bạn năm châu. Đó là lợi thế rút tỉa được từ tuyên ngôn của quan điểm phi lợi nhuận trong các hoạt động bảo tàng. Một số đồng nghiệp nước ngoài nói với chúng tôi rằng, mấy chục năm trước, khi quốc gia, dân tộc là nước đang phát triển, còn chìm trong ẩn số, muốn được thế giới biết đến, thì phải quảng bá, giống như quảng cáo hiện nay trên các phương tiện thông tin đại chúng cho thương hiệu của công ty, tập đoàn. Giới thiệu hình ảnh đất nước qua trưng bày như một phương thức quảng cáo đối với quốc gia, dân tộc còn "chìm" trong sự lãng quên của cộng đồng thế giới, đôi khi phải thuê trưng bày tại những trung tâm lớn, ví như Paris, Luân Đôn, New York, Tokyo... Kinh phí cho mọi hoạt động trưng bày phải do quốc gia mong muốn chịu. Vậy nên, để giảm thiểu tối đa chi phí, việc mua bảo hiểm cho di sản cũng cần được cân nhắc từ các

nhà chuyên môn, dẫu không phải là bằng bất kỳ mọi giá. Nhận thức được điều ấy từ một thời đã qua, các nhà quản lý di sản và bảo tàng Việt Nam đã thấy được sự ưu việt của hình thức quảng bá qua trưng bày, thông qua tài trợ từ nhà nước, các tổ chức quốc tế và các cá nhân ngoài nước. Dường như Việt Nam không mất bất cứ một chi phí nào, nhưng thu hái được quá nhiều lợi ích mà chúng tôi đã phân tích đôi chút ở đoạn trên. Do vậy, để giảm thiểu chi phí, các nhà chuyên môn bảo tàng và di sản cũng cần cân nhắc cho giá cả bảo hiểm. Trưng bày "Bảo vật khảo cổ học" của 8 bảo tàng, khu di tích Việt Nam, do Bảo tàng Lịch sử quốc gia đại diện, phối hợp với 3 bảo tàng của Cộng hòa Liên bang Đức sắp tới đây là một ví dụ cho sự cân nhắc này. Các đồng nghiệp Đức xin tài trợ từ nhiều nguồn, chuẩn bị gần chục năm cho sự kiện này, vượt qua rất nhiều trở ngại về điều khoản và đối tác hợp tác, về những phức tạp liên quan đến việc đưa bảo vật quốc gia "xuất ngoại"... Họ đã kiên nhẫn chờ đợi và tác động, để cuộc trưng bày giới thiệu lịch sử, văn hóa Việt Nam được hoàn mỹ.

Phi lợi nhuận, không còn trưng bày thương mại, nhưng thực tế, một số cuộc trưng bày của Việt Nam ở nước ngoài, dưới sự điều tiết của các bảo tàng hàng đầu thế giới, họ đã thành công mỹ mãn về tài chính. Các bảo tàng Việt Nam không được hưởng lợi vật chất đo đếm được, nhưng hưởng rất nhiều về lợi ích khác, mang tầm quốc gia, quốc tế. Cân đối thu chi chưa bao giờ được đặt ra giữa ta và bạn, nên chúng tôi chỉ nêu ra như một tham vấn để mong sao có sự công bằng hơn sau này, nếu có điều kiện thương thảo với phía bạn từ các nhà lãnh đạo bảo tàng Việt Nam. Đương nhiên, nếu có thu được tài chính, kể cả bạn và ta, thì nguồn lợi ấy vẫn được tái đầu tư cho bảo tàng. Quan điểm phi lợi nhuận của bảo tàng thế giới là vậy, nhằm tác động tới nhà nước và cộng đồng có một sự quan tâm nhiều hơn tới bảo tàng. Cho đến nay, với quan điểm ấy, một số quốc gia và một số bảo tàng không bán vé vào cửa cho du khách tới tham quan. Nhưng, dường như còn vô cùng hiếm hoi, bởi thế, ranh giới giữa phi lợi nhuận và lợi nhuận, giữa trưng bày thương mại và phi thương mại còn hết sức mong manh mà chúng ta cần thấu hiểu.

Nói về trưng bày ở nước ngoài, chúng tôi lại nhấn mạnh tới trưng bày cổ vật, trong khi còn rất nhiều trưng bày, triển lãm khác của Việt Nam trong nhiều thập niên qua chưa được nhắc đến. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi bàn đến vấn đề đang đặt ra đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được tạm xuất, tái nhập đi trưng bày, cần có việc định giá sao cho các nhà quản lý yên tâm quyết định. Vấn đề này, phần nào đó được nhắc tới ở trên, nhưng chúng tôi vẫn muốn lưu ý cụ thể hơn tới lĩnh vực vô cùng khó khăn và nhạy cảm này, ngay cả với các quốc gia Âu - Mỹ giàu kinh nghiệm.

- Những công ty đấu giá uy tín hàng đầu thế giới, như Sotheby, Christie's, Butterfeld với những chuyên gia uy tín trong từng lĩnh vực, cũng chưa bao giờ đặt được đúng giá cổ vật và những tác phẩm nghệ thuật. Họ phải dựa vào nhu cầu của cuộc đấu giá. Tôi còn nhớ, cách đây vài năm, một chiếc bình thời Càn Long của Trung Hoa, bán đấu giá ở Luân Đôn, khởi điểm chỉ 1 triệu USD, nhưng khi bán lên tới 40 triệu USD. Họ nói rằng, đặt giá thấp hấp dẫn, dễ lôi kéo khách hàng, nhưng thấp tới 40 lần thì không phải là ý tưởng hay. Giá cả tùy vào sở thích và sở thích là của hàng trăm triệu con người trên thế giới đam mê thú chơi này.

- Nhìn chung, cổ vật và những tác phẩm nghệ thuật đều không có giá trị mua/bán chuẩn mực, do đó, không thể dựa vào bất cứ giá cả của một cổ vật, tác phẩm nghệ thuật nào để định giá cho một cổ vật, tác phẩm nghệ thuật khác. Một chiếc trống đồng có niên đại, kích thước, kiểu dáng giống như bao trống đồng khác, nhưng chỉ một họa tiết hoa văn đặc biệt, không giống với bất cứ chiếc trống đồng nào đã biết giá của nó, có thể có giá gấp nhiều lần những chiếc trống tương là tương tự.

- Cổ vật và những tác phẩm nghệ thuật về hình thức và mỹ thuật có thể rất bình thường với quốc gia này, nhưng với dân tộc khác lại vô cùng hiếm quý. Gốm men ngọc Triều Tiên, thế kỷ XIV sao có thể sánh kịp với gốm men ngọc Long Tuyền, Trung Hoa cùng thời. Thế nhưng, gốm men ngọc Triều Tiên trên thị trường Hàn Quốc giá cao hơn nhiều lần so với men ngọc Long Tuyền, bởi nó hiếm, bởi nó là đối tượng sưu tầm trong chiến lược hồi hương di sản văn hóa của Hàn Quốc, khi mà, một thời nghèo khó, khiến cổ vật của họ đã ra đi.

- Cổ vật và những tác phẩm nghệ thuật còn chứa đựng bên trong những giá trị văn hóa phi vật thể mà không dễ gì nhận ra, nếu không tìm hiểu lý lịch. Câu chuyện chiếc xe tay của vua Thành Thái mua tặng mẹ là một ví dụ. Nếu không phải là quà tặng sinh nhật của vua cho thân mẫu, chắc hẳn giá của nó chẳng lên tới cả trăm nghìn đô la Mỹ. Một chiếc bình thời Khang Hy, được vua ngự lãm tới hai lần, giá lên tới vài chục triệu đô la, trong khi cũng là đồ vua dùng thời ấy, kích thước, hoa văn, kiểu dáng tương tự, lại có giá thấp hơn nhiều lần. Chúng tôi cũng đã từng thông báo về chiếc ấn "Bình Nhung tướng quân chi ấn" niên hiệu Hồng Đức thứ 10. Tra *Đại Việt sử ký toàn thư* mới hay, đó là chiếc ấn của vị tướng quân, phò mã Trịnh Công Lộ - con rể vua Lê Thánh Tông, đem đi bình Nhung, sát biên giới Nghệ An và Lào hiện nay. Trong chiến dịch ấy, chính vua đã đem một cánh quân qua đường Vân Nam vào Lào, phối hợp với con rể, được Minh sử coi là một sự kiện lở đất, long trời, rồi đặt ra nghi vấn, là vị vua văn võ song toàn ấy nghi binh để đánh chiếm vùng Nam Man của "chính quốc". Chiếc ấn như vậy, giá trị kinh tế đến đâu thì chưa biết, nhưng câu chuyện quanh nó sẽ vô cùng có ý nghĩa trong lịch sử cổ - trung đại Việt Nam. Bảo hiểm cho nó cao hay thấp hoàn toàn phụ thuộc vào chúng ta, đối tác nước ngoài không thể hiểu hết được.

Còn rất nhiều tình huống mà bài viết này chỉ nêu ra đôi ba ví dụ, như một thông điệp gửi gắm tới những nhà quản lý văn hóa, di sản và bảo tàng rằng, công việc định giá bảo hiểm cho di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực sự nhạy cảm và khó khăn, nhưng mục đích, ý nghĩa của mỗi cuộc trưng bày, sẽ quyết định được tương đối giá cả bảo hiểm, khi mục đích ấy phải vươn tới đối với tất cả các bên. Rủi ro cho những chuyến hàng đặc biệt đi trưng bày ở nước ngoài, trong thời đại ngày nay chưa từng xảy ra trên thế giới với đường không, đường biển và đường bộ. Nói như thế, không phải là thờ ơ, tùy tiện, mà việc định giá bảo hiểm cần hội đủ và cân đối các thông tin, dựa trên một quan điểm chung, được thấu hiểu và sẻ chia, chứ không thể áp đặt như ý muốn của quốc gia sở hữu./.

H.H

(Ngày nhận bài: 11/7/2016; ngày phản biện đánh giá: 11/8/2016; ngày duyệt đăng bài: 23/08/2016).